

Số 297/KH-STNMT

Điện Biên, ngày 23 tháng 4 năm 2018

KẾ HOẠCH

Triển khai tình giản biên chế trong các phòng, ban đơn vị thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường đợt 2 năm 2018

Thực hiện Công văn số 1274/SNV-TCCC ngày 21/8/2015 của Sở Nội vụ về việc Đề án tình giản biên chế 2015-2021, Hướng dẫn số 177/SNV-CCVC ngày 05/2/2018 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn xây dựng Đề án điều chỉnh tình giản biên chế giai đoạn 2018-2021 và Kế hoạch tình giản biên chế năm 2018.

Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch tình giản biên chế trong các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở đợt 2 năm 2018, với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Quán triệt và thực hiện đầy đủ, kịp thời, nghiêm túc Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về Chính sách tình giản biên chế; Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Kế hoạch số 2152/KH-UBND ngày 10/6/2015 của UBND tỉnh Điện Biên, về tình giản biên chế trong các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2021 và kế hoạch tình giản biên chế năm 2016; Công văn số 1274/SNV-TCCC ngày 21/8/2015 của Sở Nội vụ về việc Đề án tình giản biên chế 2015-2021.

- Xác định đúng đối tượng tình giản biên chế và dự toán kinh phí chi trả đảm bảo theo đúng quy định của Nhà nước, đồng thời xác định rõ trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện chính sách tình giản biên chế.

2. Yêu cầu:

- Thực hiện chính sách tình giản biên chế đảm bảo nguyên tắc tập trung, dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch và theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện tình giản biên chế đảm bảo đúng quy trình, thủ tục và tiến độ thời gian yêu cầu, kinh phí dự toán chi trả tình giản biên chế phải được tính toán chính xác, thẩm định chặt chẽ.

- Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc đối tượng tình giản biên chế phải được phổ biến đầy đủ về quyền lợi, chính sách tình giản biên chế.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Phổ biến, quán triệt thực hiện các chủ trương, quy định của Đảng, Nhà nước về chính sách tinh giản biên chế:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến, quán triệt Chỉ thị 39-NQ/TW ngày 17/4/20015; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ; Thông tư số 01/2015/TTLT-BNV-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108 về chính sách tinh giản biên chế nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, nâng cao chất lượng công chức, viên chức trong tình hình mới.

- Hình thức triển khai: Quán triệt tại các cuộc họp giao ban Sở, họp tại các phòng, đơn vị.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Triển khai các bước để xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế năm 2018, lập danh sách tinh giản biên chế đợt 2 năm 2018:

- Trên cơ sở rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, đánh giá phân loại công chức, viên chức gắn với xây dựng đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các phòng, ban, đơn vị lập danh sách công chức, viên chức và người lao động thuộc đối tượng tinh giản biên chế.

- Hội đồng thẩm định tinh giản biên chế của Sở tổ chức họp xét thẩm định danh sách, hồ sơ và dự toán số tiền trợ cấp cho đối tượng tinh giản biên chế đợt 2 năm 2018.

- Hoàn thiện quy trình thủ tục trình cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định phê duyệt.

- Căn cứ Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2015-2021 và kế hoạch năm 2018 số lượng tinh giản biên chế của Sở Tài nguyên và Môi trường đợt 2 năm 2018 có 01 viên chức thuộc đối tượng tinh giản biên chế (có hồ sơ và dự toán kinh phí kèm theo).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để đảm bảo việc thực hiện theo kế hoạch đề ra, Lãnh đạo Sở yêu cầu các phòng, ban, đơn vị thực hiện nghiêm túc những nội dung sau:

1. Giao Văn phòng Sở:

- Xây dựng phương án kiện toàn tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ của Sở, đảm bảo về số lượng chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức viên chức để thực hiện tốt nhiệm vụ.

- Tham mưu các nội dung để tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo của Nhà nước và của Tỉnh về chính sách tinh giản biên chế đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân viên trong cơ quan.

- Căn cứ kế hoạch của Sở và danh sách công chức, viên chức thuộc đối tượng tinh giản biên chế được cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở chi trả và quyết toán kinh phí chi trả trợ cấp cho đối tượng tinh giản biên chế tại đơn vị theo quy định.

2. Giao các phòng, ban, đơn vị trực thuộc:

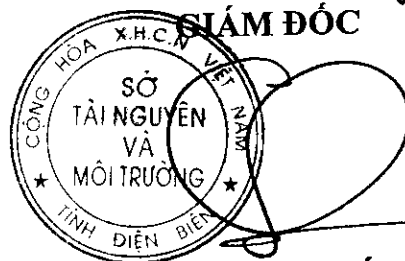
- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc thuộc Sở về chủ trương, chính sách tinh giản biên chế theo các văn bản hiện hành.

- Căn cứ kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện tinh giản biên chế đợt 2 năm 2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường gửi Sở Nội vụ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT, VP.



Bùi Châu Tuấn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG
Thẩm định chính sách tinh giản biên chế đợt 2 năm 2018
Sở Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện Kế hoạch số 2152/KH-UBND ngày 10/6/2015 của UBND tỉnh Điện Biên, về tinh giản biên chế trong các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2021 và Kế hoạch tinh giản biên chế năm 2015.

Hôm nay, vào hồi 8h00' ngày 20 tháng 4 năm 2018 tại phòng họp Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng Thẩm định chính sách tinh giản biên chế Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành họp với nội dung cụ thể như sau:

A. Thành phần gồm có:

1. Ông: Bùi Châu Tuấn - Giám đốc Sở - Chủ tịch Hội đồng
2. Ông: Nguyễn Đăng Nam - Chủ tịch CĐCS - Phó Chủ tịch Hội đồng;
3. Ông: Phạm Tiến Dũng - Chánh Văn phòng Sở - Thư Ký;
4. Bà: Lê Thị Nhung - Phó Chánh Văn phòng Sở theo dõi cơ chế chính sách - Ủy viên;
5. Ông: Lê Thái Hòa - Kế toán trưởng - Ủy viên;
6. Trưởng các phòng, thủ trưởng đơn vị trực thuộc - Ủy viên.

B. Nội Dung:

Hội đồng Thẩm định chính sách tinh giản biên chế Sở Tài nguyên và Môi trường đã họp thống nhất Kế hoạch tinh giản biên chế của Sở đợt 2 năm 2018; Hội đồng đã nhất trí thông qua số lượng, danh sách cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện tinh giản biên chế đợt 2 năm 2018. Cụ thể:

1. Số lượng và danh sách đăng ký được tinh giản biên chế đợt 2 năm 2017: 01 người.

(Có danh sách, hồ sơ kèm theo)

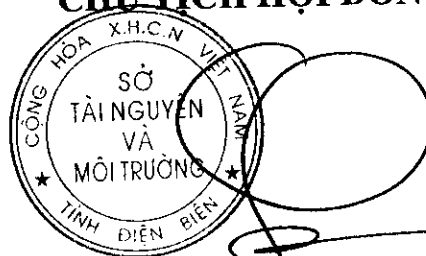
Cuộc họp kết thúc và thông qua Biên bản vào hồi 11h 20' cùng ngày. Biên bản được lập thành 03 bản lưu Văn phòng Sở, báo cáo Sở Nội vụ./.

THƯ KÝ



Phạm Tiến Dũng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Bùi Châu Tuấn

Hà Văn Nam

Ngày, tháng, năm sinh 17/11/1963
 Thời điểm đóng BHXH Từ tháng 01/1981 - 30/11/2018
 Thời gian đóng BHXH đến thời điểm nghỉ hưu 37 năm 11 tháng
 Thời gian nghỉ tình gián 01/11/2018
 Tuổi khi nghỉ tình gián 55 tuổi
 Thời gian đủ tuổi nghỉ hưu 17/11/2023 **60 tuổi**
 Thời gian nghỉ hưu trước tuổi 5 năm
 Trợ cấp có trên 20 năm đóng BHXH 17 năm 11 tháng = 18 năm

DIỄN BIẾN TIỀN LƯƠNG 60 THÁNG ĐỂ TÍNH LƯƠNG BÌNH QUÂN

Từ tháng năm	Đến tháng năm	Hệ số lương	PC	Tổng	Số tháng	Mức lương tối thiểu	Tổng tiền lương
01/12/2013	31/12/2013	4,32		4,32	1	1.150.000	4.968.000
01/01/2014	31/12/2014	4,65		4,65	12	1.150.000	64.170.000
01/01/2015	31/12/2015	4,65		4,65	12	1.150.000	64.170.000
01/01/2016	30/04/2016	4,65		4,65	4	1.150.000	21.390.000
01/05/2016	31/12/2016	4,65		4,65	8	1.210.000	45.012.000
01/01/2017	30/06/2017	4,98		4,98	6	1.210.000	36.154.800
01/07/2017	31/12/2017	4,98		4,98	6	1.300.000	38.844.000
01/01/2018	30/11/2018	4,98		4,98	11	1.300.000	71.214.000
TỔNG CỘNG					60		345.922.800
Lương BQ 1 tháng để tính trợ cấp							5.765.380
Kinh phí thực hiện tình gián biên chế							
- Trợ cấp nghỉ hưu trước tuổi				15 tháng		86.480.700	
- Trợ cấp do có đủ 20 năm đóng BHXH				5 tháng lương		28.826.900	
- Trợ cấp do có trên 20 năm đóng BHXH				17 năm 11 tháng = 18 năm		51.888.420	
Tổng cộng được lĩnh							167.196.020

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

KINH PHÍ CHI TRẢ CHO NHỮNG NGƯỜI

(Kèm theo Kế hoạch số 297/KH-STNMT ngày 23 tháng

Từ ngày 01 tháng 12

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề	
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
1	Hà Văn Nam	17/11/1963	ĐH	Viên chức	4,98	01/01/2017	0	0			0	0			4,32 năm 2013; 4,65 năm 2014; 4,98 năm 2018	Hưởng 4,32 từ 01/01/2013; 4,65 từ 01/01/2014; 4,98 từ 01/01/2017
Tổng cộng																

GHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI ĐỢT I NĂM 2018

năm 2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên)

2018

Biểu 1a

Tiền lương hàng tháng (nếu có) để tính trợ cấp 1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Thời điểm tinh giản biên chế	Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế	Kinh phí để thực hiện tinh giản biên chế (1000 đồng)				Lý do tinh giản
	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7			Tổng cộng	Trợ cấp tính cho thời gian nghỉ hưu trước tuổi	Trợ cấp do có đủ 20 năm đóng BHXH	Trợ cấp do có trên 20 năm đóng BHXH	
16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
5.765.380	37 năm 11 tháng		01/12/2018	55 tuổi	167.196.020	86.480.700	28.826.900	51.888.420	- Do sức khỏe yếu nên hạn chế về năng lực để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Và có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế được đánh giá xếp loại năm 2016 là hoàn thành nhiệm vụ, năm 2017 là không hoàn thành nhiệm vụ
					167.196.020	86.480.700	28.826.900	51.888.420	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XIN NGHỈ CHẾ ĐỘ HƯU TRÍ
THEO NGHỊ ĐỊNH 108/2014/NĐ-CP**

Kính gửi:

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên

Trung tâm Kỹ Thuật Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Điện Biên

Tên tôi là: Hà Văn Nam

Sinh ngày 17 tháng 11 năm 1963

Chức danh nghề nghiệp: Viên chức

Cơ quan: Trung tâm kỹ thuật tài Nguyên và môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên.

Địa chỉ thường trú: Đội 2B, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên, Tỉnh Điện Biên.

Số sổ BHXH: 1299016597

Tổng thời gian đóng BHXH tính đến 01/12/2018 là: 37 năm 11 tháng

Sau khi nghiên cứu Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Kế hoạch số 2152/KH-UBND ngày 10/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc tinh giản biên chế trong các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2021 và kế hoạch tinh giản biên chế năm 2018.

Bản thân tôi là kỹ sư chuyên ngành Quản lý đất đai được đào tạo theo hình thức tại chức (vừa học vừa làm) do điều kiện sức khỏe không được tốt đặc biệt theo điều kiện công việc thường xuyên phải đi cơ sở đồng thời việc áp dụng khoa học công nghệ thông tin, khoa học vào chuyên môn rất hạn chế.

Căn cứ vào điểm c, d, khoản 1, Điều 6 của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, tôi tự nhận thấy

Nguyện vọng của bản thân tôi là được nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

Vậy tôi làm đơn này đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết chế độ nghỉ hưu trước tuổi cho tôi theo quy định của Nhà nước./.

Điện Biên, ngày 5.. tháng...3 năm 2018

Người làm đơn



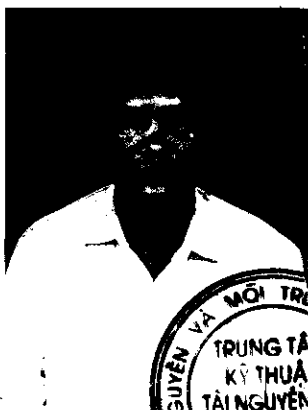
Hà Văn Nam

Mẫu 2C-BNV/2008 ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên

Số hiệu cán bộ, công chức:

Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên Môi trường tỉnh Điện Biên



SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

- 1) Họ và tên khai sinh: HÀ VĂN NAM
- 2) Tên gọi khác: Không.
- 3) Sinh ngày: 17 tháng 11 năm 1963, Giới tính: Nam.
Nơi sinh: xã Đông Thọ, Thành Phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
Quê quán: xã Đông Thọ, Thành Phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
- 6) Dân tộc: Kinh
- 7) Tôn giáo: Không
- 8) Nơi đăng ký bộ khẩu thường trú: Đội 2B, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.
- 9) Nơi ở hiện nay: Đội 2B, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.
- 10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng: Học viên Trường Quản lý kinh tế Nông nghiệp, (hệ sơ cấp) xã Pú Nhung, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.
- 11) Ngày tuyển dụng: 1/1/1981, Cơ quan tuyển dụng: Đội Khảo Sát Thiết Kế- Sở Nông Nghiệp, tỉnh Lai Châu .
- 12) Chức vụ hiện tại: Viên chức.
- 13) Công việc chính được giao:
- 14) Ngạch công chức: Viên chức Loại A1, Mã số ngạch V.06.01.02.
Bậc lương: 9, Hệ số: 4,98, Ngày hưởng: 1/1/2017
Phụ cấp chức vụ: Không. Phụ cấp khác: Không, Phụ cấp khu vực 0,5.
- 15.1- Trình độ giáo dục phổ thông: 12/12 hệ bổ túc văn hóa.
- 15.2- Trình độ chuyên môn cao nhất: Kỹ sư chuyên ngành quản lý đất đai.
- Hệ đào tạo: Tại chức.
- 15.3- Lý luận chính trị: Sơ cấp
- 15.4- Quản lý nhà nước:
- 15.5- Ngoại ngữ:
- 15.6- Tin học:
- 16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam:
- Ngày chính thức:

Chuyên viên,

17) Ngày tham gia tổ chức chính trị - xã hội:

- Ngày tham gia tổ chức: Đoàn TNCSHCM năm 1979)

19) Danh hiệu được phong tặng cao nhất:

Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang; nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân và ưu tú, ...)

20) Sở trường công tác:

21) Khen thưởng:

22) Kỷ luật: không

(Hình thức cao nhất, năm nào) (về đảng, chính quyền, đoàn thể hình thức cao nhất, năm nào)

23) Tình trạng sức khỏe: yếu, Chiều cao: 1,55, Cân nặng: 54 kg, Nhóm máu: 0

24) Là thương binh hạng: /, Là con gia đình chính sách:
(Con thương binh, con liệt sĩ, người nhiễm chất độc da cam Dioxin)

25) Số chứng minh nhân dân: 040184143 Ngày cấp: 02 tháng 02 năm 2015

26) Số sổ BHXH: 1299016597

27) Đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm - đến tháng, năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì
Trường Bô túc văn hóa cán bộ tỉnh Lai Châu	Văn hóa cấp 3	Từ 3/1987 đến 12/1989	Bô túc	Bằng tốt nghiệp
Đại học Nông nghiệp 1 Hà Nội	Quản lý đất đai	Từ 5/1995 đến 3/1999	Tại chức	Kỹ sư

Ghi chú: Hình thức đào tạo: Chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng / Văn bằng: TSKH, TS, Ths, Cử nhân, Kỹ sư

28) Tóm tắt quá trình công tác

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ,
1/1981 đến 2/1987	Nhân viên đội khảo sát thiết kế nông nghiệp, sở nông nghiệp tỉnh Lai Châu
3/1987 đến 12/1989	Học trường bô túc văn hóa cán bộ tỉnh Lai Châu
1/1990 đến 3/1993	Nhân viên đội khảo sát thiết kế nông nghiệp, sở nông nghiệp tỉnh Lai Châu
4/1993 đến 4/1995	Nhân viên Chi cục quản lý ruộng đất, sở nông nghiệp tỉnh Lai Châu
5/1995 đến 3/1999	Nhân viên Đội đo đạc bản đồ, Sở Địa chính tỉnh Lai Châu - Học lớp đại học QLRĐ tại Hà Nội
4/1999 đến 12/2003	Nhân viên kỹ thuật, sở địa chính Lai Châu
1/2004 đến 9/2004	Nhân viên kỹ thuật Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên
10/2004 đến 6/2013	Chuyên viên Trung tâm Thông tin Kỹ thuật Tài nguyên và Môi

	trường, sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên
7/2013 đến 12/2013	Chuyên viên Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường, sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên
1/2014 đến nay	Viên chức loại A1. Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên

29) Đặc điểm lịch sử bản thân:

- Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì? Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc)

.....

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu?):

- Có thân nhân (Cha, Mẹ, Vợ, Chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, địa chỉ)

30) Quan hệ gia đình

a) Về bản thân: Cha, Mẹ, Vợ (hoặc chồng), các con, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội
Bố đẻ	Hà Văn Hiệp	1939	Xã Đông Thọ, thành Phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Đã chết
Mẹ đẻ	Bùi Thị Thược	1939	Xã Đông Thọ, thành Phố Thái Bình, Tỉnh Thái bình
Anh trai	Hà Văn Việt	1960	Xã Đông Thọ, Thành Phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Đã chết
Em gái	Hà thị Huệ	1966	Xã Đông Thọ, thành Phố Thái Bình, Tỉnh Thái bình
Em gái	Hà Thị Chín	1969	Xã Đông Thọ, thành Phố Thái Bình, Tỉnh Thái bình
Em gái	Hà Thị Hương	1974	Xã Đông Thọ, thành Phố Thái Bình, Tỉnh Thái bình
Vợ	Phạm Thị Miên	1959	Thụy Sơn, Thái Thụy, Thái Bình, Nghề nghiệp hưu trí, Đội 2B, Thanh Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.
Con	Hà Tuấn Vũ	1990	Đội 2B, Thanh Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, Nghề nghiệp làm ruộng.
Con	Hà Tuấn Anh	1995	Đội 2B, Thanh Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, Nghề nghiệp sinh viên trường Đại học Y dược Thái Bình

a) Về bên vợ (hoặc chồng): Cha, Mẹ, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội
Bố vợ	Phạm Văn Bang	1935	Thụy Sơn, Thái Thụy, Thái Bình. Đã chết
Mẹ vợ	Phạm Thị Hương	1934	Thụy Sơn, Thái Thụy, Thái Bình, đã chết
Chị vợ	Phạm Thị Liên	1958	Thụy Sơn, Thái Thụy, Thái Bình, Nghề nghiệp hưu trí.
Em vợ	Phạm Văn Hiền	1961	Thụy Sơn, Thái Thụy, Thái Bình, Nghề nghiệp làm ruộng.
Em vợ	Phạm Văn Mạnh	1963	Thụy Sơn, Thái Thụy, Thái Bình, Nghề nghiệp làm ruộng.

31) Diễn biến quá trình lương của cán bộ, công chức

Tháng/năm	01/1981 đến 02/1987	3/1987 đến 12/1989	01/1990 đến 03/1993	4/1993 đến 08/1996	9/1996 đến 08/1998	09/1998 đến 12/1999	1/2000 đến 12/2001
Mã ngạch/bậc				01.007 ngạch NVKT bậc 6	01.007 ngạch NVKT bậc 7	01.007 ngạch NVKT bậc 8	01.007 ngạch NVKT bậc 9
Hệ số lương			304	2,04	2,12	2,24	2,36
Tháng/năm	1/2002 đến 09/2002	10/2002 đến 09/2004	10/2004 đến 12/2004	1/2005 đến 12/2007	1/2008 đến 12/2010	1/2011 đến 12/2013	1/2014 đến 12/2016
Mã ngạch/bậc	01.007 ngạch NVKT bậc 10	01003 ngạch chuyên viên bậc 4	Viên chức loại A1 bậc 4	Viên chức loại A1 bậc 5	Viên chức loại A1 bậc 6	Viên chức loại C bậc 7	Viên chức loại A1 ngạch 14.238 bậc 8
Hệ số lương	2,49	2,58	3,33	3,66	3,99	4,32	4,65
Tháng/năm	1/2017 đến nay						
Mã ngạch/bậc	Viên chức loại A1 ngạch V.06.01.02 bậc 9						
Hệ số lương	4,98						

32) Nhận xét, đánh giá của cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng cán bộ, công chức

Sở y tế lịch của đồng chí Hà Văn Nam hoàn toàn đúng với hồ sơ mà đơn vị đồng quản lý.

Điện Biên, ngày 18 tháng 3 năm 2018

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng CBCC
(Ký tên, đóng dấu)

Người khai

Tôi xin cam đoan những lời
khai trên đây là đúng sự thật
(Ký tên, ghi rõ họ tên)



Hà Văn Nam

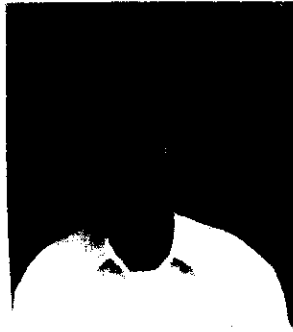


Hoàng Việt Luân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành
theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của
Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường

Đại học Công nghiệp 1
cấp



BANG TỐT NGHIỆP DAI HOC

loại hình đào tạo TẠCHỨC.....

ngành *Quản lý tài tài*

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH và công nhận danh hiệu
trung bình năm tốt nghiệp 1999

Ngày: 28-02-2013

Số vào sổ 976 01
SCT: QUYỀN CN-BS

Học sinh Quản lý tài tài

cho *Hà Văn Nam*

sinh ngày *17-11-1963* tại *Chái Bình*

Hà Văn Nam, ngày *26* tháng *6* năm *1999*

Chữ ký của người được cấp bằng



Hiệu trưởng

Khoa trưởng

CHỦ TỊCH UBND P. MƯỜNG THANH

Nguyễn Thanh Hùng

PGS-PTS. *Nguyễn Văn Hùng*

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

Số: 100/QĐ-TNMT

Điện Biên Phủ, ngày 23 tháng 6 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

Về việc nâng bậc lương đối với cán bộ, công chức, viên chức

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số: 204/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ quy định về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; căn cứ các Thông tư hướng dẫn Nghị định số: 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số: 395/QĐ-UB-TC ngày 7/6/1996 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên phân cấp quyết định nâng bậc lương công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số: 97/QĐ-UB ngày 6 tháng 6 năm 2005 của UBND tỉnh phê duyệt kết quả chuyển xếp lương cũ sang lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nâng bậc lương cho ông: Hà Văn Nam, hiện đang công tác tại Trung tâm TTKTTNMT, Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Điện Biên.

Từ bậc: 4; hệ số lương: 3,33; nhóm ngạch viên chức loại A1; lên bậc: 5; hệ số lương: 3,66;

Điều 2. Ông: Hà Văn Nam được hưởng bậc lương mới từ ngày 01 tháng 01 năm 2005. Thời điểm tính lương lần sau, kể từ ngày 01/01/2005;

Điều 3. Chánh văn phòng Sở, Giám đốc Trung tâm TTKTTNMT và cá nhân có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

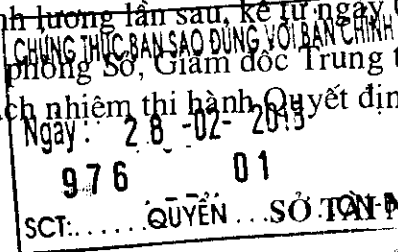
Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Sở tài chính;
- Lưu VP-VT.



CHỦ TỊCH UBND P. MƯỜNG THANH

Nguyễn Chanh Củng



BẢN SAO

**UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...*14*.../QĐ-STNMT

Điện Biên Phủ, ngày 11 tháng 01 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc nâng bậc lương đối với cán bộ, công chức, viên chức

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số: 204/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ quy định về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; căn cứ các Thông tư hướng dẫn Nghị định số: 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 và ngày 10/8/2005 của Chính phủ;

Căn cứ Thông báo số: 946/TB-SNV ngày 17/12/2007 của Sở Nội vụ về việc thẩm định kết quả nâng lương thường xuyên năm 2007.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nâng bậc lương cho ông: Hà Văn Nam, Viên chức Trung tâm Thông tin kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên;

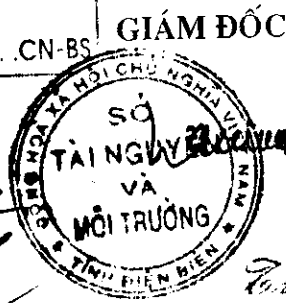
Từ bậc: 5; hệ số lương: 3,66; nhóm ngạch viên chức loại A1; lên bậc: 6; hệ số lương: 3,99; nhóm ngạch viên chức loại A1;

Điều 2. Ông: Hà Văn Nam được hưởng bậc lương mới từ ngày 01 tháng 01 năm 2008. Thời điểm tính lương lần sau, kể từ ngày 01/01/2008;

Điều 3. Chánh văn phòng Sở, Giám đốc Trung tâm Thông tin kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường và Giám đốc Trung tâm Thông tin kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Điện Biên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ CỦA GIÁM ĐỐC
Ngày: 28-02-2013
SCT9.7.6. QUỲN 01... CN-BS

- Nơi nhận:**
- Như điều 3;
 - Sở Nội vụ;
 - Sở tài chính;
 - Lưu VP-VT.



CHỦ TỊCH UBND P. MƯỜNG THANH

Nguyễn Thanh Tùng

Trần Đình Hòa

Số: 72/QĐ-STNMT

Điện Biên, ngày 8 tháng 8 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
V/v nâng bậc lương đối với cán bộ, công chức, viên chức

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số: 204/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ quy định về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; căn cứ các Thông tư hướng dẫn Nghị định số: 204/2004/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số: 1131/QĐ-UBND ngày 10/7/2009 của UBND tỉnh Điện Biên về việc kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số: 04/2010/QĐ-UBND ngày 31/5/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Công văn Số: 324/SNV-TCCC ngày 03/6/2011 của Sở Nội vụ về việc triển khai nâng bậc lương, nâng mức phụ cấp TNVK, chuyên ngạch, nâng ngạch đợt I năm 2011.

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nâng bậc lương cho ông: Hà Văn Nam - Viên chức Trung tâm Thông tin kỹ thuật tài nguyên và môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Từ bậc: 6; hệ số lương: 3,99; nhóm ngạch viên chức loại C; lên bậc: 7; hệ số lương: 4,32; nhóm ngạch viên chức loại C.

Điều 2. Ông Hà Văn Nam được hưởng bậc lương mới kể từ ngày 01/01/2011.

Thời điểm tính nâng lương lần sau từ ngày 01/01/2011.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Sở, Giám đốc Trung tâm Thông tin kỹ thuật tài nguyên và môi trường và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /./. -

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- Lưu VT, VP.



CHỦ TỊCH UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN

Nguyễn Chanh Lung

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Bùi Châu Tuấn

Số: 110/QĐ-STNMT

Điện Biên, ngày 29 tháng 7 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

V/v nâng bậc lương đối với cán bộ, công chức, viên chức

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ quy định về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; các Thông tư hướng dẫn Nghị định số 204/2004/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư 08/2013/TT-BNV ngày 31/07/2013 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND ngày 31/5/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 31/7/2013 của UBND tỉnh Điện Biên về việc kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng nâng lương ngày 01/7/2014 của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nâng bậc lương cho ông Hà Văn Nam, Viên chức Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Từ bậc 7, hệ số lương 4,32 nhóm ngạch viên chức loại A1, mã số ngạch 14.238 lên bậc 8, hệ số lương 4,65 nhóm ngạch viên chức loại A1, mã số ngạch 14.238.

Điều 2. Ông Hà Văn Nam được hưởng bậc lương mới kể từ ngày 01/01/2014.

Thời điểm tính nâng lương lần sau từ ngày 01/01/2014.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- Lưu VT, VP.



GIÁM ĐỐC

CHỦ TỊCH UBND P. MƯỜNG THÁI

Nguyễn Chánh Cường

Số: 249/QĐ-STNMT

Điện Biên, ngày 8 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

V/v nâng bậc lương đối với cán bộ, công chức, viên chức

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ quy định về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; các Thông tư hướng dẫn Nghị định số 204/2004/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư 08/2013/TT-BNV ngày 31/07/2013 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND ngày 31/5/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 20/5/2016 của UBND tỉnh Điện Biên về việc kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng nâng lương ngày 20/7/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nâng bậc lương cho ông Hà Văn Nam, viên chức Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Từ bậc 8, hệ số lương 4,65 nhóm ngạch viên chức loại A1, mã số ngạch V.06.01.02 lên bậc 9, hệ số lương 4,98 nhóm ngạch viên chức loại A1.

Điều 2. Ông Hà Văn Nam được hưởng bậc lương mới kể từ ngày 01/01/2017.

Thời điểm tính nâng bậc lương lần sau từ ngày 01/01/2017.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở: Trần Văn Trung, Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường và ông Hà Văn Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- Lưu VT, VP.



CHỦ TỊCH UBND P. MƯỜNG THANH

Nguyễn Thanh Hùng

GIÁM ĐỐC

Bùi Châu Tuấn

Điện Biên, ngày 06 tháng 01 năm 2018

Số: 01/QĐ-TTKTTN&MT

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả phân loại đánh giá
cán bộ, viên chức năm 2017

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật thi đua khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua Khen thưởng ngày 16/11/2013; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 31/12/2006 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và biên chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2017 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Biên bản họp xét phân loại đánh giá cán bộ, viên chức ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng thi đua khen thưởng Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả phân loại đánh giá cán bộ, viên chức năm 2017 cho 12 cán bộ, viên chức của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường. *Có danh sách kèm theo.*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, kế toán và cá nhân chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở TN&MT (Báo cáo);
- Sở Tài chính;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Việt Luân

KẾT QUẢ PHÂN LOẠI, ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ, VIÊN CHỨC NĂM 2017
 (kèm theo Quyết định số:/QĐ-TTKTTN&MT ngày 06 tháng 01 năm
 2018 của Giám đốc Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường về việc công
 nhận kết quả phân loại, đánh giá cán bộ, viên chức năm 2017)



	Họ tên	Mức độ hoàn thành			Ghi chú
		Xuất sắc	Tốt	Hoàn thành	
I. Phòng Hành chính – Tổng hợp					
1	Hoàng Việt Xuân		x		
2	Phạm Xuân Huy		x		
3	Vũ Mỹ Hạnh		x		
4	Nguyễn Văn Bình		x		
5	Lê Thị Thanh Mai		x		
II. Phòng Kỹ thuật					
1	Nguyễn Thành Trung		x		
2	Trần Thanh Hải		x		
3	Hà Văn Nam				x
4	Hồ Hải Vân		x		
III. Đội đo đạc và bản đồ					
1	Lò Văn Thịnh		x		
2	Hà Quốc Hưng		x		
3	Vương Mạnh Cường		x		
Tổng			11		01

* **Ghi chú:** Viên chức Vũ Thị Huế, Bùi Trung Kiên không đánh giá, phân loại cán bộ, viên chức năm 2017 với lý do chưa đủ thời gian để xét (Thời gian Tuyển dụng từ ngày 01/8/2017).

Điện Biên, ngày 04 tháng 01 năm 2017

Số: ~~07~~/QĐ-TTKTTN&MT

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả phân loại đánh giá
cán bộ, viên chức năm 2016

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật thi đua khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua Khen thưởng ngày 16/11/2013; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 31/12/2006 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và biên chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2016 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Biên bản họp xét phân loại đánh giá cán bộ, viên chức ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng thi đua khen thưởng Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả phân loại đánh giá cán bộ, viên chức năm 2016 cho 19 cán bộ, viên chức của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường. *Có danh sách kèm theo.*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, kế toán và cá nhân chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở TN&MT (Báo cáo);
- Sở Tài chính;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Việt Luân

KẾT QUẢ PHÂN LOẠI, ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ, VIÊN CHỨC NĂM 2016

(kèm theo Quyết định số:/QĐ-TTKTTN&MT ngày 04 tháng 01 năm 2017 của Giám đốc Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường về việc công nhận kết quả phân loại, đánh giá cán bộ, viên chức năm 2016)



Họ tên	Mức độ hoàn thành			
	Xuất sắc	Tốt	Hoàn thành	Không hoàn thành
I. Công chức QL				
1	Hoàng Việt Xuân		x	
II. Viên chức QL				
1	Phạm Xuân Huy		x	
2	Nguyễn Thành Trung	x		
III. Viên chức				
1	Trần Thanh Hải		x	
2	Hà Văn Nam			x
3	Đinh Thị Diệu An		x	
4	Hồ Hải Vân		x	
5	Vũ Mỹ Hạnh		x	
6	Nguyễn Văn Bình		x	
7	Mai Tiến Đạt			x
8	Lê Thị Thanh Mai		x	
9	Trần Văn Trung		x	
10	Vũ Quý Mạnh		x	
11	Vũ Văn Huyền		x	
12	Nguyễn Thu Hà		x	
13	Lò Văn Thịnh		x	
14	Bùi Ngọc Tuấn		x	
15	Hà Quốc Hưng		x	
16	Vương Mạnh Cường		x	
Tổng		01	16	02

Điện Biên, ngày 28 tháng 3 năm 2018

BIÊN BẢN HỌP
Xét tinh giản biên chế đợt 2 năm 2018

Hôm nay, vào lúc 8 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 3 năm 2018, tại hội trường Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức họp xét tinh giản biên chế đợt 2 năm 2018.

I. Thành phần:

1. Đồng chí: Hoàng Việt Xuân - Giám đốc, chủ trì cuộc họp.
2. Đồng chí: Phạm Xuân Huy - Phó Giám đốc, tổ trưởng tổ công đoàn.
3. Đồng chí: Lê Thị Thanh Mai - Kế toán.
4. Đồng chí: Nguyễn Văn Bình - Viên chức phòng Hành chính - Tổng hợp, thư ký.
5. Đồng chí: Hà Văn Nam - đối tượng tinh giản biên chế.

II. Nội dung:

Đồng chí Hoàng Việt Xuân Giám đốc Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường chủ trì cuộc họp với nội dung cơ bản sau:

1. Thông qua các văn bản.

Đồng chí Hoàng Việt Xuân Giám đốc đơn vị đã thông qua các văn bản, nghị quyết và hướng dẫn về việc tinh giản biên chế:

Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 về chính sách tinh giản biên chế;

Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC 14/4/2015 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP;

Kế hoạch số 2152/KH-UBND ngày 10/6/2015 của UBND tỉnh Điện Biên về tinh giản biên chế trong các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2021,

2. Đồng chí: Nguyễn Văn Bình: Viên chức phòng Hành chính - Tổng hợp trình bày nội dung:

*** Cơ cấu tổ chức đơn vị hiện nay như sau:**

- Ban giám đốc: 01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc.
- Phòng Hành chính - Tổng hợp: 03 Biên chế.
- Phòng Kỹ thuật: 03 Biên chế.
- Đội Đo đạc và Bản đồ: 05 biên chế.
- * Tổng số Cán bộ, Viên chức của đơn vị: 13 đ/c. Trong đó:

+ Nam: 09 đ/c

+ Nữ: 04 đ/c

+ Dân tộc: 01 đ/c

+ Đảng viên: 03 đ/c

Trình độ chuyên môn:

+ Đại học: 11 đ/c.

+ Cao đẳng: 02 đ/c.

* **Thông qua biểu dự kiến kinh phí** thanh toán chế độ cho đồng chí Hà Văn Nam có nguyện vọng xin nghỉ hưu trước tuổi đợt 2 năm 2018.

3. Xét tình giản biên chế đợt 2 năm 2018

Qua nghiên cứu, rà soát tình hình viên chức trong đơn vị và căn cứ đơn xin nghỉ hưu trước tuổi của đồng chí Hà Văn Nam đơn vị xét thấy:

- Đồng chí Hà Văn Nam sinh ngày 17/11/1963, hiện đang hưởng lương bậc 9, hệ số lương 4,98; số năm đóng Bảo hiểm xã hội là 37 năm 11 tháng và có nguyện vọng xin nghỉ hưu trước tuổi.

- Căn cứ vào kết quả phân loại đánh giá cán bộ, viên chức năm 2016 và năm 2017 (năm 2016 đồng chí Hà Văn Nam đơn vị đánh giá ở mức hoàn thành nhiệm vụ và năm 2017 đánh giá ở mức không hoàn thành nhiệm vụ).

- Căn cứ Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tình giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 về chính sách tình giản biên chế; Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC 14/4/2015 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Kế hoạch số 2152/KH-UBND ngày 10/6/2015 của UBND tỉnh Điện Biên về tình giản biên chế trong các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2021, đồng chí Hà Văn Nam đủ điều kiện nghỉ hưu sớm thuộc diện tình giản biên chế đợt 2 năm 2018.

Các đồng chí trong cuộc họp cũng nhất trí với việc đồng chí Hà Văn Nam nghỉ hưu trước tuổi đợt 2 năm 2018.

4. Kết luận:

Hội đồng xét tình giản biên chế nhất trí cho đồng chí Hà Văn Nam được nghỉ hưu trước tuổi đợt 2 năm 2018.

Bên cạnh đó, trong thời gian tới Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường đề nghị tiếp tục tuyển dụng viên chức có trình độ chuyên ngành Tài nguyên Môi trường để đáp ứng yêu cầu công việc của đơn vị trong thời kỳ mới.

Đề nghị phòng Hành chính - Tổng hợp và kế toán của đơn vị có trách nhiệm hướng dẫn đồng chí Hà Văn Nam xin nghỉ hưu đợt 2 năm 2018 hoàn thiện hồ sơ và thanh toán mọi chế độ theo đúng các văn bản hướng dẫn, đảm bảo đúng quy trình và quyền lợi của người nghỉ hưu trước tuổi.

Biên bản kết thúc vào lúc 10 giờ cùng ngày và thông qua tại cuộc họp./.

THƯ KÝ



Nguyễn Văn Bình

CHỦ TRÌ



Hoàng Việt Xuân

Hà Văn Nam

Ngày, tháng, năm sinh 17/11/1963
 Thời điểm đóng BHXH Từ T1/1981 - 30/11/2018
 Thời gian đóng BHXH đến thời điểm nghỉ hưu 37 năm 11 tháng
 Thời gian nghỉ tinh giản 01/11/2018
 Tuổi khi nghỉ tinh giản 55 tuổi
 Thời gian đủ tuổi nghỉ hưu 17/11/2023 **60 tuổi**
 Thời gian nghỉ hưu trước tuổi 5 năm
 Trợ cấp có trên 20 năm đóng BHXH 17 năm 11 tháng = 18 năm

DIỄN BIẾN TIỀN LƯƠNG 60 THÁNG ĐỂ TÍNH LƯƠNG BÌNH QUÂN							
Từ tháng năm	Đến tháng năm	Hệ số lương	PC	Tổng	Số tháng	Mức lương tối thiểu	Tổng tiền lương
01/12/2013	31/12/2013	4,32		4,32	1	1.150.000	4.968.000
01/01/2014	31/12/2014	4,65		4,65	12	1.150.000	64.170.000
01/01/2015	31/12/2015	4,65		4,65	12	1.150.000	64.170.000
01/01/2016	30/04/2016	4,65		4,65	4	1.150.000	21.390.000
01/05/2016	31/12/2016	4,65		4,65	8	1.210.000	45.012.000
01/01/2017	30/06/2017	4,98		4,98	6	1.210.000	36.154.800
01/07/2017	31/12/2017	4,98		4,98	6	1.300.000	38.844.000
01/01/2018	30/11/2018	4,98		4,98	11	1.300.000	71.214.000
TỔNG CỘNG					60		345.922.800
Lương BQ 1 tháng để tính trợ cấp							5.765.380
Kinh phí thực hiện tinh giản biên chế							
- Trợ cấp nghỉ hưu trước tuổi					15 tháng		86.480.700
- Trợ cấp do có đủ 20 năm đóng BHXH					5 tháng lương		28.826.900
- Trợ cấp do có trên 20 năm đóng BHXH					17 năm 11 tháng = 9 tháng lương		51.888.420
Tổng cộng được lĩnh							167.196.020